

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 474/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-12-2021

V/v: Ly hôn, nuôi con giữa chị H và anh
H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 386/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số nhà 1/194 đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định

- *Bị đơn:* Anh Trần Trung H, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 65 đường B, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số nhà 46/62 đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H có mặt, bị đơn anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2021, bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 28-12-2017 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số nhà 46/62 đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định. Đến tháng 12 năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Chị đã đưa con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 8 năm 2021. Vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết ly hôn với anh Trần Trung H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 17-11-2017 và Trần Gia H, sinh ngày 06-3-2020. Hiện tại cả hai cháu đang ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thúy H không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Trung H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa anh H vắng mặt. Do đó, anh H không có quan điểm giải quyết vụ án.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 13-10-2021, chính quyền địa phương nơi chị H và anh H sinh sống cung cấp: Vợ chồng chị Nguyễn Thúy H và anh Trần Trung H sinh sống tại: Số nhà 46/62 đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng không đăng ký hộ khẩu thường trú. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không báo tổ dân phố hòa giải. Vợ chồng có 02 con chung Trần Bảo N, sinh năm 2017 và Trần Gia H, sinh năm 2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Nguyên đơn là chị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là anh H chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thúy H và anh Trần Trung H đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý hôn giữa chị H và anh H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao hai con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 17-11-2017 và Trần Gia H, sinh ngày 06-3-2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, và chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thúy H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn là anh Trần Trung H đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy H và anh Trần Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28-12-2017 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị Nguyễn Thúy H và anh Trần Trung H phát sinh mâu thuẫn. Đối với anh H, Tòa án đã triệu tập nhưng anh H không đến tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh H không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với anh H. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy H và anh Trần Trung H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thúy H và anh Trần Trung H có hai con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 17-11-2017 và Trần Gia H, sinh ngày 06-3-2020. Cả hai con chung hiện đang ở cùng với chị H. Các con đều còn nhỏ, anh H không có quan điểm giải quyết về giao nuôi con chung. Để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển của con, Hội đồng xét xử cần giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thúy H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thúy H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thúy H và anh Trần Trung H.

2. Về nuôi con: Giao hai con chung Trần Bảo N, giới tính: nam, sinh ngày 17-11-2017 và Trần Gia H, giới tính: nữ, sinh ngày 06-3-2020 cho chị Nguyễn Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thúy H không yêu cầu anh Trần Trung H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Trung H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thúy H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004991 ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thúy H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Trung H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P. N (ngày 28-12-2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bang